

Bản án số: 29/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 31/12/2019

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thành; Bà Nguyễn Thị Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXX- ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyễn đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1985.

HKTT: Thôn Ngh xã Ngh, huyện Th tỉnh B

Hiện đang trú tại: Xóm 3, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Ng.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Lưu Xuân Ng, sinh năm 1984.

Địa chỉ Thôn Ngh xã Ngh, huyện Th tỉnh B

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị V và anh Lưu Xuân Ng kết hôn ngày 29/01/2007, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Ngh, huyện Th, tỉnh B. Sau khi kết hôn chị V về chung sống cùng anh Ng và gia đình anh Ng ngay.

Theo như chị V trình bày: Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 03 tháng thì vợ chồng chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Tuy nhiên trong thời gian vợ chồng chị ở Đài Loan, anh Ng đã có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị và anh Ng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Từ cuối năm 2018 chị về nước nhưng chị đã về quê sống cùng bố mẹ đẻ ở Ngh

chứ không về nhà anh Ng nữa. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Ng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Chị và anh Ng có một con chung là Lưu Minh Đ, sinh ngày 14/6/2007. Từ khi chị và anh Ng đi xuất khẩu lao động đến nay cháu Đ vẫn ở nhà cùng với bà nội. Nếu vợ chồng chị có nguyện vọng được nuôi con chung, nếu Tòa án giao con cho chị nuôi thì chị yêu cầu anh Ng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tuy nhiên nếu cháu Đ có nguyện vọng ở với anh Ng thì chị cũng đồng ý.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Lưu Xuân Ng trình bày: Anh xác nhận lời trình bày của chị V về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và con chung là đúng. Sau khi kết hôn được khoảng 3 năm thì vợ chồng anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, cho đến khoảng cuối năm 2018 thì chị V về nước. Tuy nhiên chị V chỉ về ở gia đình anh đến trước tết năm 2019 thì chị V bỏ đi, chị V đi đâu gia đình anh đều không biết. Bản thân anh đến tháng 9/2019 anh cũng về nước nhưng anh không liên lạc được với chị V, hiện chị V đi đâu, làm gì anh không rõ. Theo anh nguyên nhân chị V làm đơn ly hôn anh là do trong thời gian vợ chồng ở Đài Loan do anh đã bỏ ra ngoài làm nên vợ chồng ít khi gặp nhau nên giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn nên anh không đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh và chị V có 01 con chung như chị V trình bày là đúng. Nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Anh xác nhận anh và chị V không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng do anh Ng vắng mặt và chị V có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà hôm nay chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Ng và đồng ý giao cho anh Ng nuôi con chung.

Anh Lưu Xuân Ng đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Ng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Lưu Xuân Ng.

Về con chung: Giao cháu Lưu Minh Đ, sinh ngày 14/6/2007 cho anh Ng nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ : Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị V và anh Lưu Xuân Ng kết hôn ngày 29/01/2007, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Ngh, huyện Th, tỉnh B. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh Ng là có thật và nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bản thân anh Ng mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp nào để giải quyết, hàn gắn tình cảm vợ chồng, phía chị V vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Ng vì tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh Ng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được cần xử cho chị V được ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Chị V và anh Ng có 01 chung là Lưu Minh Đ, sinh ngày 14/6/2007. Ly hôn chị V và anh Ng đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của các đương sự đều chính đáng. Tuy nhiên từ khoảng năm 2010 khi vợ chồng chị V, anh Ng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì cháu Đ đều do bà Vương Thị B (là mẹ đẻ của anh Ng) người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, cuộc sống của cháu vẫn đảm bảo, điều kiện sống và học tập của cháu vẫn ổn định. Từ khi anh Ng về nước thì cháu Đ vẫn sống cùng anh Ng và bà nội. Tại phiên tòa hôm nay chị V cũng đồng ý để anh Ng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Do vậy cần giữ nguyên hiện trạng nuôi con như hiện nay giao con chung cho anh Ng chăm sóc và nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTWQH xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Lưu Xuân Ng.

2. Về con chung: Giao cho anh Lưu Xuân Ng được chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Lưu Minh Đ, sinh ngày 14/6/2007.

Về cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung Không đặt ra xét giải quyết

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị V đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003272 ngày 16/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu

